

TỜ TRÌNH

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách trên địa bàn
và thu, chi ngân sách xã năm 2023.**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25/6/2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

UBND xã Phổ Nhơn kính trình Hội đồng nhân dân xã Phổ Nhơn xem xét, phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã năm 2023 với số liệu quyết toán như sau:

Tổng số thu ngân sách năm 2023: 13.490.306.901đ

I/ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 562.905.791đ

A/ Các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 562.905.791đ

1/ Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: 53.413.496đ

2/ Thuế thu nhập cá nhân: 247.133.541đ

3/ Thu khác của thuế: 51.634.171đ

4/ Lệ phí trước bạ nhà đất: 42.089.018đ

5/ Thu phí, lệ phí: 63.339.001đ

6/ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4.159.964đ

7/ Tiền sử dụng đất: 3.200.000đ

8/ Thu phạt, tịch thu khác theo qui định: 16.800.000đ

9/ Thu từ quỹ đất CI, hoa lợi công sản khác: 58.365.600đ

10/ Thu khác: 20.800.000đ

11/ Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước : 1.575.000đ

12/ Thuế tài nguyên: 396.000đ

B/ Các khoản thu không cân đối để lại chi qua NSNN: 0đ

Thu ngân sách xã: 13.200.380.906đ

1/ Các khoản cân đối NSNN trên địa bàn: 272.979.796đ

2/ Các khoản thu để lại quản lý qua NSNN:	0đ
3/ Thu bổ sung từ NS cấp trên:	11.670.650.389đ
4/ Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	1.256.750.721đ
5/ Thu kết dư :	0đ

III/ Tổng số chi ngân sách xã: 13.200.380.906đ

Gồm các nội dung chi như sau:

1/ Chi đầu tư phát triển: 6.375.656.429đ

2/ Chi thường xuyên: (Bao gồm cả kinh phí mục tiêu) 6.510.058.697đ. gồm có:

2.1. Chi quân sự quốc phòng:	332.237.523đ
2.2. Chi Ban an ninh:	203.575.343đ
2.3. Chi sự nghiệp VHTT:	13.241.200đ
2.4. Sự nghiệp phát thanh:	19.850.000đ
2.5. Sự nghiệp TDTT:	13.280.000đ
2.6. Chi bảo vệ môi trường:	86.960.000đ
2.7. Chi hoạt động kinh tế:	163.057.000đ
2.8. Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể	3.693.598.662đ
2.9. Chi hoạt động của khối Đảng:	648.684.690đ
2.10. Chi hoạt động của UBMTTQVN xã:	337.374.647đ
2.11. Chi hoạt động của ĐTN:	149.171.813đ
2.12. Chi hoạt động của HPN:	164.733.273đ
2.13. Chi hoạt động của HND:	182.049.605đ
2.14. Chi hoạt động của HCCB:	140.070.941đ
2.15. Chi hoạt động của HCTĐ:	4.960.000đ
2.16. Chi hoạt động của Hội Người cao tuổi:	90.254.000đ
2.17. Sự nghiệp xã hội:	266.960.000đ

3/ Chi chuyển nguồn sang năm sau: 314.665.780đ

4/ Chi nộp trả NS cấp trên: 0đ

IV/ Số kết dư ngân sách: 0đ

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 08/07/2024 của UBND xã Phổ Nhon)

Kính trình Hội đồng nhân dân xã Phổ Nhon xem xét quyết định ./.

Nơi nhận:

- TV Đảng uỷ;
- TT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bảo Toàn